

❖ Học sinh: Giấy màu, vở, bút chì.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu

Kiểm tra đồ dùng học sinh

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
*Hoạt động 1:	<p>On các thao tác xé dán Giáo viên treo con gà vật mẫu lên bảng H: Đây là hình con gì ? H: Cách xé như thế nào ? -Giáo viên yêu cầu học sinh nêu lại các bước xé ở tiết 1</p>	<p>Học sinh quan sát . Con gà con . Xé thân gà theo hình chữ nhật , xé đầu gà theo hình tròn, xé đuôi, xé mỏ, xé chân theo hình tam giác .</p>
*Hoạt động 2:	<p>Hướng dẫn học sinh thực hành Giáo viên gắn hình chữ nhật minh họa cách xé thân gà , hình vuông minh họa đầu gà . -Yêu cầu học sinh lấy giấy màu tùy ý lật mặt kẻ ô lên. -Yêu cầu học sinh xé rời các hình khỏi tờ giấy màu. -Nhắc học sinh xé từ từ, không xé vội. -Giáo viên hướng dẫn thêm cho những em còn lúng túng.</p>	<p>Học sinh chọn giấy, lật mặt kẻ ô. Đếm ô, đếm dấu vẽ hình chữ nhật cạnh 10 ô, 8 ô. Hình vuông cạnh 5 ô. Hình tam giác trên hình vuông cạnh 4 ô Học sinh xé các hình và xé thân gà, đầu, đuôi, mỏ, mắt và chân gà.</p>
*Hoạt động 3:	<p>Dán sản phẩm -Dán con gà con vào vở. -Giáo viên nhắc lại cách dán: Bôi hồ và dán thân gà, đầu gà, mỏ gà, chân, đuôi, mắt. -Giáo viên theo dõi và giúp đỡ các em. -Khuyến khích các em trang trí thêm cho đẹp và sinh động. -Thu dọn vệ sinh lớp học.</p>	<p>Xé xong đặt lên trên vở để giáo viên kiểm tra. Lần lượt dán theo từng bước.</p>
*Hoạt động 4:	<p>-Thu chấm, nhận xét. -Tuyên dương 1 số bài xé, dán đẹp. -Về tập xé, dán lại.</p>	<p>Dùng chì màu để trang trí thêm cho đẹp. Nộp bài chấm.</p>



TOÁN

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 5

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh tiếp tục củng cố khái niệm ban đầu về phép cộng.
- ❖ Thành lập và ghi nhớ phép cộng trong phạm vi 5.
- ❖ Biết làm tính cộng trong phạm vi 5.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Các nhóm mẫu vật, số, dấu, sách.
- ❖ Học sinh: Sách, bộ đồ dùng học toán.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu :

Học sinh đọc bảng cộng trong phạm vi 4

-Học sinh làm bảng lớp

$2 + 1 + 1 = 4$	$1 + 2 + 1 = 4$
$1 + 1 + 1 = 3$	$1 + 1 + 2 = 4$
3	2
	1
	1

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

+1

+2

+2

+3

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
<p>*Hoạt động 1:</p>	<p>*Giới thiệu bài: Phép cộng trong phạm vi 5. Ghi đề. Giới thiệu phép cộng, bảng cộng trong phạm vi 5. -Gắn 4 con cá, thêm 1 con cá. Hỏi có tất cả mấy con cá? -Gọi học sinh trả lời. -Yêu cầu học sinh gắn phép tính. -Giáo viên viết lên bảng $1 + 4 = 5$ -Gắn 1 cái mũ thêm 4 cái mũ. Hỏi có tất cả mấy cái mũ? -Yêu cầu học sinh gắn phép tính. -Giáo viên viết lên bảng $1 + 4 = 5$. -H: Có nhận xét gì về kết quả 2 phép tính? -Giảng: Trong phép cộng khi đổi chỗ các số thì kết quả không thay đổi. -Gắn 3 con vịt thêm 2 con vịt. -Yêu cầu học sinh gắn phép tính. -Gắn 2 cái áo thêm 3 cái áo. -Cho học sinh nhận xét về 2 phép tính vừa gắn. -Cho học sinh đọc lại toàn bài, giáo viên xóa dần kết quả.</p>	<p>Nhắc lại đề bài.</p> <p>1 em trả lời: có 4 con cá thêm 1 con cá được 5 con cá.</p> <p>Cả lớp gắn $4 + 1 = 5$, đọc cả lớp. Học sinh quan sát nêu đề toán. 1 em trả lời: có 1 cái mũ thêm 4 cái mũ là 5 cái mũ.</p> <p>$1 + 4 = 5$ Đọc cả lớp. Kết quả 2 phép tính bằng nhau. Học sinh nêu lại.</p> <p>Học sinh nêu đề toán, 1 học sinh trả lời. $3 + 2 = 5$, đọc cả lớp. Học sinh nêu đề toán, 1 học sinh trả lời. $2 + 3 = 5$, đọc cả lớp. $3 + 2 = 2 + 3$</p> <p>Cá nhân, nhóm, lớp.</p>
<p>*Nghỉ giữa tiết:</p> <p>*Hoạt động 2:</p>	<p>Vận dụng thực hành :</p> <p style="text-align: right;">Bài 1:</p> <p>Cho học sinh nêu yêu cầu, gọi 1 em lên sửa bài. Học sinh nhận xét.</p> <p style="text-align: right;">Bài 2:</p> <p>– Học sinh nêu yêu cầu ,hướng dẫn học sinh tự làm bài, 1 em lên bảng sửa bài.</p> <p style="text-align: right;">Bài 3:</p> <p>Điền số vào dấu chấm.</p> <p style="text-align: right;">Bài 4:</p> <p>Quan sát tranh nêu bài toán. -Yêu cầu học sinh nêu đề bài, gợi ý cho học sinh nêu bài toán theo 2 cách. -Cho học sinh xem tranh 2, nêu đề toán theo 2</p>	<p>Tính, ghi kết quả sau dấu = $4 + 1 = 5$ $2 + 3 = 5$ $2 + 2 = 4$ $4 + 1 = 5$ $3 + 2 = 5$ $1 + 4 = 5$ $2 + 3 = 5$ $3 + 1 = 5$ cả lớp làm vở, đổi vở sửa bài</p> <p>Tính Tính theo hàng dọc, viết kết quả thẳng số ở trên.</p> $\begin{array}{r} 4 \\ +1 \\ \hline 5 \end{array} \quad +3 \quad \begin{array}{r} 2 \\ \hline 5 \end{array} \quad +2 \quad \begin{array}{r} 2 \\ \hline 4 \end{array}$ <p>Học sinh điền kết quả vào 2 dòng đầu “Nếu đổi chỗ các số trong phép cộng thì kết quả không thay đổi. Xem tranh, nêu bài toán. Có 4 con hươu xanh và 1 con hươu trắng. Hỏi có tất cả mấy con hươu? Học sinh viết vào ô trống $4 + 1 = 5$ Có 1 con hươu trắng và 4 con hươu xanh. Hỏi có tất cả mấy con hươu?</p>

*Hoạt động 3:	<p>cách.</p> <p>-Gọi học sinh lên chữa bài. -Thu chấm, nhận xét. -Thi đọc thuộc các phép tính: Cá nhân, lớp. -Học thuộc các phép tính.</p>	<p>Học sinh viết $1 + 4 = 5$ Có 3 con chim và 2 con chim. Hỏi có tất cả mấy con chim? Học sinh có thể viết theo 2 cách. $3 + 2 = 5$ hoặc $2 + 3 = 5$</p>
----------------------	--	---



HỌC VẦN

UÔI - ƯƠI

I/ Mục tiêu:

- ❖ Học sinh đọc và viết được uôi, ươi, nải chuối, múi bưởi.
- ❖ Nhận ra các tiếng có vần uôi – ươi. Đọc được từ, câu ứng dụng.
- ❖ Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Chuối, bưởi, vú sữa.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ Giáo viên: Tranh.
- ❖ Học sinh: Bộ ghép chữ.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu :

- Học sinh viết bài: ui – ưi, cái túi , gửi quà , bụi mù
- Học sinh đọc bài: vui vẻ, lui cui, ngủi mùi, củi tre
- Đọc câu ứng dụng

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
<p>Tiết 1: *Hoạt động 1:</p>	<p>Dạy vần *Viết bảng: uôi. H: Đây là vần gì? -Phát âm: uôi. -Hướng dẫn HS gắn vần uôi. -Hướng dẫn HS phân tích vần uôi. -Hướng dẫn HS đánh vần vần uôi. -Đọc: uôi. -Hướng dẫn học sinh gắn: chuối. -Hướng dẫn học sinh phân tích tiếng chuối. - Hướng dẫn học sinh đánh vần tiếng chuối. -Đọc: chuối. -Treo tranh giới thiệu: Nải chuối. -Đọc mẫu, hướng dẫn HS đọc. -Đọc phần 1. *Viết bảng: ươi. -H: Đây là vần gì? -Phát âm: ươi. -Hướng dẫn HS gắn vần ươi. -Hướng dẫn HS phân tích vần ươi.</p>	<p>Vần uôi Cá nhân, lớp. Thực hiện trên bảng gắn. Vần uôi có âm đôi uô đứng trước, âm i đứng sau: Cá nhân. Uô – i – uôi: cá nhân, nhóm, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Thực hiện trên bảng gắn. Tiếng chuối có âm ch đứng trước vần uôi đứng sau, dấu sắc đánh trên âm ô. Chờ – uôi – chuối – sắc – chuối: cá nhân. Cá nhân, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Vần ươi. Cá nhân, lớp. Thực hiện trên bảng gắn. Vần ươi có âm đôi ươ đứng trước, âm i đứng</p>

<p><i>*Nghỉ giữa tiết:</i> <i>*Hoạt động 2:</i></p> <p><i>*Hoạt động 3:</i></p> <p><i>*Nghỉ chuyển tiết.</i> <u>Tiết 2:</u> <i>*Hoạt động 1:</i></p> <p><i>*Hoạt động 2:</i></p> <p><i>*Nghỉ giữa tiết:</i> <i>*Hoạt động 3:</i></p>	<p>-So sánh: +Giống: i cuối. +Khác: uô - ươ đầu -Hướng dẫn HS đánh vần vần ươi. -Đọc: ươi. -Hướng dẫn HS gắn tiếng bưởi. -Hướng dẫn HS phân tích tiếng bưởi.</p> <p>-Hướng dẫn HS đánh vần tiếng bưởi.</p> <p>-Đọc: bưởi. -Treo tranh giới thiệu: Múi bưởi. -GV đọc mẫu, hướng dẫn HS đọc từ Múi bưởi. -Đọc phần 2. -Đọc bài khóa.</p> <p>Viết bảng con: uôi – ươi – nải chuối – múi bưởi. -Hướng dẫn cách viết. -Nhận xét, sửa sai.</p> <p>Đọc từ ứng dụng.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>tuổi thơ</td> <td>túi lưới</td> </tr> <tr> <td>buổi tối</td> <td>tươi cười</td> </tr> </table> <p>Giảng từ -Hướng dẫn HS nhận biết tiếng có uôi - ươi. -Hướng dẫn HS đánh vần tiếng, đọc trơn từ. -Đọc toàn bài.</p> <p>Luyện đọc. -Đọc bài tiết 1. -Treo tranh giới thiệu câu -Đọc câu ứng dụng: Buổi tối, chị Kha rủ bé chơi trò đố chữ. -Giáo viên đọc mẫu. -Đọc toàn bài.</p> <p>Luyện viết. -Lưu ý nét nối giữa các chữ và các dấu. -Thu chấm, nhận xét.</p> <p>Luyện nói: -Chủ đề: Chuối, bưởi, vú sữa. -Treo tranh: -H: Trong tranh vẽ gì? -H: Trong 3 thứ quả này em thích loại nào nhất? -H: Vườn nhà em trồng cây gì? -H: Chuối chín có màu gì? -H: Vú sữa chín có màu gì?</p>	tuổi thơ	túi lưới	buổi tối	tươi cười	<p>sau: cá nhân. So sánh.</p> <p>Ươ- i – ươi: cá nhân, lớp. Cá nhân, nhóm, lớp. Thực hiện trên bảng gắn. Tiếng bưởi có âm b đứng trước, vần ươi đứng sau, dấu hỏi đánh trên âm ơ: cá nhân. Bờ – ươ – bưởi – hỏi – bưởi: cá nhân, lớp.</p> <p>Cá nhân, nhóm, lớp. Cá nhân, lớp. Cá nhân, lớp. HS viết bảng con.</p> <p>2 – 3 em đọc tuổi, lưới, buổi, tươi cười.</p> <p>Cá nhân, lớp. Cá nhân, lớp.</p> <p>Cá nhân, lớp.</p> <p>2 em đọc. Nhận biết tiếng có ơ. Cá nhân, lớp.</p> <p>Cá nhân, lớp.</p> <p>Viết vào vở tập viết.</p> <p>Cá nhân, lớp.</p> <p>Chuối, bưởi, vú sữa. Tự trả lời.</p> <p>Tự trả lời. Chuối chín có màu vàng</p>
tuổi thơ	túi lưới					
buổi tối	tươi cười					

*Hoạt động 4:	-H: Bưởi thường có nhiều vào mùa nào? -H: Chủ đề luyện nói là gì? -H: Tiếng nào mang vần vừa học. -Nêu lại chủ đề: Chuối, bưởi, vú sữa. -Chơi trò chơi tìm tiếng mới: nuôi thỏ, muối dưa ... -Dẫn HS học thuộc bài.	Vú sữa chín có màu tím. Tự trả lời. Tự trả lời. Chuối, bưởi, vú sữa.
----------------------	--	---



TẬP VIẾT ĐỒ CHƠI – TƯƠI CƯỜI – NGÀY HỘI – VUI VẺ

I/ Mục tiêu:

- ❖ HS viết đúng: đồ chơi, tươi cười, ngày hội, vui vẻ.
- ❖ Viết đúng độ cao, khoảng cách, ngồi viết đúng tư thế.
- ❖ GDHS tính tỉ mỉ, cẩn thận.

II/ Chuẩn bị:

- ❖ GV: mẫu chữ, trình bày bảng.
- ❖ HS: vở, bảng con.

III/ Hoạt động dạy và học chủ yếu:

-HS viết bảng lớp: xưa kia, mùa dưa, ngày vui, gà mái.

	*Hoạt động của giáo viên:	*Hoạt động của học sinh:
*Hoạt động 1:	<i>Giới thiệu bài:</i> đồ chơi, tươi cười, ngày hội, vui vẻ. -GV giảng từ.	Nhắc đề.
*Hoạt động 2:	<i>Viết bảng con.</i> -Viết mẫu và hướng dẫn cách viết. -Đồ chơi: Điểm đặt bút nằm ở đường kẻ ngang 3. Viết chữ ê (e), lia bút viết dấu ngang trên chữ ê (e), lia bút viết chữ o, lia bút viết dấu mũ trên chữ o, lia bút viết dấu huyền trên chữ ô. Cách 1 chữ o. Viết chữ xê (c), nối nét viết chữ hát (h), lia bút viết chữ o, nối nét viết chữ i, lia bút viết dấu chấm trên chữ i, lia bút viết dấu móc trên chữ o. -Tương tự hướng dẫn viết từ: tươi cười, ngày hội, vui vẻ. -Hướng dẫn HS viết bảng con: đồ chơi, tươi cười, ngày hội, vui vẻ.	cá nhân , cả lớp Theo dõi và nhắc cách viết.
*Nghỉ giữa tiết:		
*Hoạt động 3 :	viết bài vào vở -Hướng dẫn viết vào vở. -Lưu ý tư thế ngồi, cầm viết.	Viết bảng con.
*Hoạt động 4:	-Thu chấm, nhân xét. -Nhắc nhở những em viết sai. -Dẫn HS về tập rèn chữ.	Lấy vở , viết bài.



Thể dục:

ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ - TRÒ CHƠI

Mục đích yêu cầu :

HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

❖ Ôn một số kĩ năng đội hình đội ngũ :tập hợp hàng dọc ,dóng hàng ,thực hiện nhanh và trật tự , quay phải quay tráiđúng . Làm quen tư thế đứng cơ bản .

❖ Chơi trò chơi “Qua đường lội” .

❖ Học sinh có ý thức rèn luyện, bảo vệ sức khoẻ.

Chuẩn bị :

-Dọn vệ sinh sân tập .

-Giáo viên kẻ sân chuẩn bị trò chơi .

2./Dạy học bài mới:

<p>A Phần mở đầu: Giáo viên nhận lớp.</p>	3 phút	<p>-Tập hợp 3 hàng dọc . -Điểm số</p>
<p>Khởi động.</p>	2 phút	<p>-Giáo viên phổ biến nội dung yêu cầu tiết học . -Đứng vỗ tay hát tập thể một bài -Đi thường và hít thở sâu - Tập 2-3 lần .</p>
<p>B Phần cơ bản: -Ôn đội hình đội ngũ : Thi Tập hợp hàng dọc dóng hàng dọc , tư thế nghiêm, tư thế đứng nghỉ, quay phải , quay trái</p>	10 phút	<p>-Cán sự điều khiển cho cả lớp tập , giáo viên quan sát giúp đỡ các em yếu. -Giáo viên hô “Bên phải(trái)..... quay”cho cả lớp quay</p>
<p>On dòn hàng , dàn hàng</p>	3 lần	<p>*Cán sự thể dục cho cả lớp giải tán, dóng hàng, nghiêm , nghỉ , quay phải quay trái 2-3 lần.Giáo viên quan sát sửa sai .</p>
<p>+ Tư thế cơ bản : Người thẳng , hai tay dọc thân, lòng bàn tay áp đùi .Chân chéch chữ V, Mắt nhìn thẳng , hai vai bằng nhau</p>	3 lần	<p>Giáo viên nêu tên động tác vừa làm mẫu vừa giải thích . Giáo viên hô “ Đúng theo tư thế cơ bản bắt đầu “Học sinh làm .Giáo viên sửa sai . Lần 3 tập theo đội hình từng tổ</p>
<p>-Trò chơi : “Qua đường lội”</p>	5 phút	<p>-Giáo viên nêu tên trò chơi. -Học sinh hình dung đang đi trên con đường lầy lội nhưng phải đi đúng đường kẻ. -Giáo viên đi mẫu .Học sinh quan sát . -Gọi 1 em thực hiện , cả lớp nhận xét -Học sinh từng nhóm lần lượt chơi .Ai đi không được phải đi lại</p>
<p>C Phần kết thúc: -Hồi tĩnh.</p>	2 phút	<p>-Đứng vỗ tay và hát -Giậm chân tại chỗ, đếm to theo nhịp 1-2 -Cho hai em thực hiện lại các động tác . -Giáo viên nhận xét giờ học . Tuyên dương những tổ nghiêm túc .</p>
<p>-Củng cố dặn dò</p>	3 phút	<p>-Về nhà chơi trò chơi, tập đứng theo tư thế cơ bản</p>